TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày: 19-12-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Kim Thúy.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Trần Thị Thu Thảo;

2. Ông Nguyễn Thanh Dũ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 22/11/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Linh Đ, sinh năm 1994, tại Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm khóm; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị D; Bị cáo có vợ tên Võ Thị K; Bị cáo có 03 người con, nhỏ nhất sinh năm 2020 và lớn nhất sinh năm 2012;

- Nhân thân:

Ngày 15/5/2014, bị cáo Nguyễn Linh Đ bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 07 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng theo bản án hình sự phúc thẩm số 84/HSPT.

Ngày 20/5/2019, bị UBND xã T ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, chấp hành xong vào ngày 20/8/2019.

- Tiền án: 01 lần

Ngày 16/12/2021, bị cáo bị TAND thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo bản án hình sự sơ thẩm số 71/2021/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/10/2022, chưa được xoá án tích.

- Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/8/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Tiền Giang. (Bị cáo có mặt)

- *Bị hại:* Anh Trương Văn B, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Tạ Kim T, sinh năm 1977. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 161/84 ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1980. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 13/7/2024, bị cáo Nguyễn Linh Đ từ nhà tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang đến khu đất trồng khóm của gia đình tại xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang để thăm khóm và ngủ lại tại chòi giữ khóm. Đến 23 giờ cùng ngày, bị cáo Nguyễn Linh Đa T1 dậy đi bộ về nhà. Khi đi ngang đường huyện lộ 42 (Đường N kênh T), đoạn thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang thì phát hiện xe mô tô 02 bánh biển số 71H4 – 4450 của anh Trương Văn B, sinh năm 1978, đăng ký thường trú: Ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang đang dựng tại đây để đi soi ếch, xe khoá cổ. Quan sát xung quanh không có ai trông coi nên bị cáo Nguyễn Linh Đ nảy sinh ý định trộm cắp xe bằng cách bức dây điện và dùng 02 tay giật mạnh tay cầm xe để làm hỏng chốt khoá cổ. Bị cáo Nguyễn Linh Đ khởi động máy nhưng xe không nổ nên bị cáo Nguyễn Linh Đ dẫn bộ đến chòi khóm của anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1980, tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang (Chú ruột Đ) giấu tại đây và lấy 01 bìa giấy carton ghi dòng chữ "ĐA ĐA XE CON GỬI" để trên yên xe và khép cửa chòi đi bộ về nhà.

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 15/7/2024, anh Nguyễn Văn H1 đến thăm khóm thì phát hiện xe 71H4 – 4450 không rõ nguồn gốc đang dựng tại chòi giữ khóm của mình nên trình báo Công an xã T để điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 519/KL-HĐĐGTS ngày 07/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện T kết luận giá trị của xe 71H4 – 4450 là 5.550.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

- 01 (Một) xe mô tô 02 bánh biển số 71H4 – 4450, hiệu Wave, màu sơn: đen. Số máy: HC12E1305776, số khung: RLHHC12179Y104912, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) mảnh giấy carton có chữ viết tay, nội dung: "ĐA ĐA XE CON GỬI", được lưu giữ theo hồ sơ của vụ án.

- Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô 02 bánh biển số 71H4 – 4450. Qua điều tra xác định do chị Tạ Kim T, sinh năm 1977, đăng ký thường trú: Số A ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre đứng tên sở hữu. Chị Tạ Kim T là vợ của anh Trương Văn B tuy nhiên cả 02 đã ly hôn và chị Tạ Kim T giao xe 71H4 – 4450 cho anh Trương Văn B toàn quyền sử dụng, định đoạt nhưng chưa làm sang tên. Ngày 19/8/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe cho anh Trương Văn B xong.

- Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, anh Trương Văn B đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKSTP ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Linh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Linh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Linh Đ về tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 32, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Linh Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Nguyễn Linh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/7/2024, tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo Nguyễn Linh Đ đã có hành vi trộm cắp xe mô tô 02 bánh biển số 71H4 – 4450 của anh Trương Văn B có trị giá thành tiền là 5.550.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Linh Đ đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: *"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản*

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Vì vậy, bị cáo Nguyễn Linh Đ phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 29/CT-VKSTP ngày 22 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an địa phương. Hành vi của bị cáo cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về nhân thân: Ngày 15/5/2014, bị cáo Nguyễn Linh Đ bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 07 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng theo bản án hình sự phúc thẩm số 84/HSPT; Ngày 20/5/2019, bị UBND xã T ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, chấp hành xong vào ngày 20/8/2019. Do đó, bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra xét thấy, bị cáo Nguyễn Linh Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 16/12/2021, bị cáo Nguyễn Linh Đ bị TAND thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo bản án hình sự sơ thẩm số 71/2021/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/10/2022, chưa được xoá án tích. Như vậy, lần phạm tội này của bị cáo Nguyễn Linh Đ thuộc trường hợp "Tái phạm". Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, anh Trương Văn B đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô 02 bánh biển số 71H4 – 4450. Qua điều tra xác định do chị Tạ Kim T, sinh năm 1977, đăng ký thường trú: Số A ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre đứng tên sở hữu. Chị Tạ Kim T là vợ của anh Trương Văn B tuy nhiên cả 02 đã ly hôn và chị Tạ Kim T giao xe 71H4 – 4450 cho anh Trương Văn B toàn quyền sử dụng, định đoạt nhưng chưa làm sang tên. Ngày 19/8/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe cho anh Trương Văn B xong, đúng quy định pháp luật.

+ Đối với 01 mảnh giấy carton có chữ viết tay, nội dung: "ĐA ĐA XE CON GỬI". Xét thấy, đây là chứng cứ trong vụ án nên lưu vào hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Linh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt và tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Linh Đ phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 32, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Linh Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

* Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án của Tòa án 01 (một) mảnh giấy carton có chữ viết tay, nội dung: "ĐA ĐA XE CON GỬI".

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Linh Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Tân Phước;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phước;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Kim Thúy

./.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Công an huyện Tân Phước;
- Cơ quan THAHS huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒÀ

Trần Thị Kim Thúy